

dành cho Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh một số vốn để hỗ trợ vốn ban đầu cho thanh niên lập nghiệp, giải quyết việc làm; đặc biệt là Ngân hàng và các tổ chức tín dụng các địa phương chú trọng dành vốn cho các hộ gia đình trẻ nghèo vay để sản xuất kinh doanh, có sự bảo trợ của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh từ cấp xã trở lên.

Đoàn Thanh niên tổ chức, vận động thanh niên ra một số hải đảo để lập nghiệp phát triển kinh tế, xây dựng các vùng dân cư mới trên đảo, như các đảo Bạch Long Vĩ, Thổ Chu, Trường Sa, Côn Đảo, v.v...

Bộ Thủy sản, Bộ Quốc phòng, các Bộ, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố có trách nhiệm tạo điều kiện để giúp Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh thực hiện việc xây dựng các hải đảo thành các khu kinh tế và dân cư.

5. Từ năm 1994, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh là một đầu mối để xây dựng các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội, kể cả các chương trình, dự án về khuyến nông, xóa đói giảm nghèo, các dự án thuộc Quyết định số 327-CT ngày 15-9-1992 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng và dự án thuộc nguồn vốn giải quyết việc làm và được phân bổ vốn ngay từ đầu năm để Đoàn Thanh niên thực hiện và quản lý các chương trình và dự án đã được cấp có thẩm quyền xét duyệt.

6. Các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố có kế hoạch cụ thể phối hợp với Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh để thực hiện tốt các nội dung nói trên nhằm tổ chức có hiệu quả lực lượng thanh niên tham gia thực hiện các chương trình kinh tế - xã hội của Nhà nước.

Đề nghị Ban Thường vụ Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tăng cường hướng dẫn các tổ chức Đoàn cơ sở chủ động đề xuất các dự án về dạy nghề, tổ chức sản xuất với các hình thức phù hợp bằng các nguồn vốn do thanh niên tự góp và Nhà nước hỗ trợ; hướng dẫn các cấp Đoàn về nội dung, trình tự và phương pháp xây dựng các chương trình dự án; đồng thời phát triển nhiều hình thức hoạt động xã hội, như "câu lạc bộ gia đình trẻ" để thanh niên nông thôn

giúp nhau thực hiện kế hoạch hóa gia đình và chuyển giao công nghệ, trao đổi kinh nghiệm, vốn liếng phát triển sản xuất, thực hiện các chương trình kinh tế - xã hội tại địa phương, nhằm nâng cao thu nhập, nâng cao chất lượng cuộc sống.

Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ, Bộ trưởng phụ trách công tác thanh niên và thể dục thể thao của Chính phủ theo dõi đôn đốc và thường xuyên báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện Chỉ thị này.

Thủ tướng Chính phủ

VÔ VĂN KIẾT

CÁC BỘ

LIÊN BỘ

GIAO THÔNG VẬN TẢI - NỘI VỤ

THÔNG TƯ liên Bộ số 69-TTLB ngày 22-2-1993 hướng dẫn việc phòng ngừa và giải quyết tai nạn về người trong giao thông đường sắt.

Căn cứ Nghị định số 120-CP ngày 12-8-1963 của Hội đồng Chính phủ ban hành Điều lệ quy định phạm vi, giới hạn đường sắt và trật tự an toàn giao thông vận tải đường sắt; Quyết định số 290-CT ngày 2-11-1982 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng (nay là Thủ tướng Chính phủ) về việc "Tăng cường công tác bảo vệ trật tự và an toàn trong vận tải đường sắt";

Để đảm bảo tính mạng nhân dân và giữ gìn trật tự an toàn trong giao thông đường sắt, liên Bộ Giao thông vận tải - Nội vụ hướng dẫn việc phòng ngừa và giải quyết các vụ tai nạn về người trong giao thông đường sắt như sau:

1. Tai nạn về người trong giao thông đường sắt nêu trong Thông tư liên Bộ này bao gồm:

- Tàu cán, gạt người làm chết hoặc bị thương trong phạm vi khổ giới hạn an toàn đường sắt.

- Người trên tàu rơi xuống đường, người nhảy tàu, người ngồi nóc tàu bị cầu, hầm, chướng ngại gạt chết hoặc bị thương.

- Người trên tàu bị ném đá hoặc bị củi gỗ, hàng hóa quăng ném làm chết hoặc bị thương.

- Các trường hợp người chết hoặc bị thương do trật bánh, đổ tàu, do cháy, nổ v.v... việc cấp cứu hoặc mai táng và bồi thường cho nạn nhân cũng theo quy định của Thông tư liên Bộ này.

2. Phạm vi giới hạn đường sắt là những đất đai, không gian do Nhà nước giao cho ngành đường sắt quản lý và sử dụng cho hoạt động giao thông vận tải đường sắt. Mọi cá nhân và tổ chức không được xâm phạm. Nơi đường ngang, cầu chung có phòng vệ, mọi người kể cả người điều khiển các loại phương tiện giao thông đường bộ đều phải tuân theo hướng dẫn của nhân viên các đường ngang, cầu chung. Nơi đường ngang dân sinh, cầu đường sắt và dọc ven đường sắt, người qua lại và người điều khiển các loại phương tiện giao thông phải tự bảo vệ và chịu trách nhiệm về an toàn khi hoạt động trong phạm vi giới hạn đường sắt. Người trong ga, người đi tàu phải chấp hành đúng thể lệ vận tải, nội quy của nhà ga và nội quy trên tàu. Nhân viên đường sắt, cảnh sát bảo vệ tàu, cảnh sát tại các ga, các địa phương có trách nhiệm kiểm tra và hướng dẫn mọi người chấp hành đúng nội quy đi tàu.

3. Chính quyền và công an các địa phương có đường sắt đi qua, lực lượng cảnh sát giao thông - trật tự cùng với ngành đường sắt có trách nhiệm vận động tuyên truyền làm cho mọi người hiểu được những quy định về trật tự an toàn giao thông vận tải đường sắt để chấp hành nghiêm chỉnh. Những người cố tình vi phạm tùy theo tính chất, mức độ vi phạm phải xử lý nghiêm theo Pháp lệnh Xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị truy tố về hình sự.

4. Ngành đường sắt phải đảm bảo phương tiện chở khách, chở hàng an toàn; dọc theo đường sắt, tại các nơi đường ngang, cầu chung với đường bộ

có các nhân viên gác chắn phải lắp đặt đầy đủ các biển báo, trang thiết bị hướng dẫn giao thông đúng quy định. Cán bộ, nhân viên đường sắt trên mọi lĩnh vực phải chấp hành đúng quy trình quy phạm để đảm bảo an toàn chạy tàu và an toàn hành khách.

5. Khi xảy ra tai nạn thuộc loại không nghiêm trọng:

- Nếu có cảnh sát giao thông - trật tự địa phương tại hiện trường thì cảnh sát giao thông - trật tự địa phương có trách nhiệm tổ chức cấp cứu người bị nạn, khám nghiệm hiện trường, thu thập tài liệu xác định nguyên nhân xảy ra tai nạn. Cảnh sát bảo vệ tàu, trưởng tàu, trưởng ga và nhân viên đường sắt có trách nhiệm phối hợp giải quyết. Nếu không có cảnh sát giao thông - trật tự thì cảnh sát bảo vệ tàu phải tổ chức cấp cứu người bị nạn, khám nghiệm hiện trường thu thập tài liệu, lập hồ sơ xác định nguyên nhân xảy ra tai nạn sau đó chuyển giao cho cảnh sát giao thông - trật tự quận, huyện nơi xảy ra tai nạn giải quyết tiếp. Trưởng tàu, trưởng ga và nhân viên đường sắt có trách nhiệm tham gia cấp cứu nạn nhân và giải quyết hậu quả để nhanh chóng khôi phục giao thông.

- Trường hợp không có cảnh sát bảo vệ tàu và cảnh sát giao thông - trật tự địa phương thì trưởng tàu, trưởng ga, tài xế hoặc nhân viên đường sắt có trách nhiệm tổ chức cấp cứu người bị nạn, giải quyết hậu quả theo quy tắc giải quyết tai nạn giao thông đường sắt của ngành đường sắt quy định. Nhanh chóng khôi phục giao thông, thu thập bảo quản các dấu vết, tang vật, lập hồ sơ ban đầu giao cho công an quận, huyện nơi xảy ra tai nạn để giải quyết tiếp.

6. Những vụ tai nạn gây hậu quả nghiêm trọng (có 3 người chết hay có 4 người bị thương nặng trở lên) và có nhiều tình tiết phức tạp, hoặc có dấu hiệu phạm tội, cảnh sát bảo vệ tàu, trưởng tàu, trưởng ga, tài xế và nhân viên đường sắt phải bảo vệ và giữ nguyên hiện trường đồng thời phải báo ngay cho cơ quan điều tra nơi gần nhất để giải quyết. Nếu hiện trường ảnh hưởng đến chạy tàu thì cảnh sát bảo vệ tàu, trưởng ga, trưởng tàu, tài

xế phải đánh dấu vị trí nạn nhân rồi đưa ra khỏi phạm vi đường sắt, lập biên bản vẽ sơ đồ, ghi nhận dấu vết liên quan đến tai nạn trên đầu máy, toa xe để cho tàu chạy tiếp, biên bản phải có chữ ký của người chứng kiến, cử người ở lại bảo vệ và giúp cơ quan điều tra khi khám nghiệm.

7. Trong mọi trường hợp xảy ra tai nạn về người trong giao thông đường sắt đều phải bảo đảm cấp cứu được người bị nạn, giải quyết giao thông nhanh nhất và không gây khó khăn cho công tác điều tra xử lý.

Cơ quan thụ lý hồ sơ có nhiệm vụ kết luận nguyên nhân xảy ra tai nạn, thông báo cho nạn nhân hoặc cơ quan hay gia đình của nạn nhân, ngành đường sắt, Ủy ban nhân dân xã, phường nơi xảy ra tai nạn và các cơ quan có liên quan biết.

8. Nạn nhân là người nước ngoài sau khi cấp cứu, lập hồ sơ cảnh sát giao thông trật tự, công an quận, huyện phải báo và chuyển ngay hồ sơ về công an tỉnh, thành phố để phối hợp với cơ quan ngoại vụ giải quyết.

9. Trường hợp nạn nhân bị chết, sau khi khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, lập biên bản giao cho:

- Gia đình hoặc cơ quan của nạn nhân mai táng.
- Các trường hợp còn lại ngành đường sắt phối hợp với Ủy ban nhân dân xã, phường tổ chức mai táng.

10. Hồ sơ ban đầu một vụ tai nạn gồm có các văn bản chính sau:

- Biên bản khám nghiệm hiện trường (có sơ đồ kèm theo).
- Biên bản khám nghiệm tử thi (nếu nạn nhân chết).
- Lời khai hoặc báo cáo của nạn nhân (nếu còn nói, viết được).
- Biên bản ghi lời khai hoặc báo cáo của người biết việc chứng kiến (ít nhất có 2 người không liên quan đến tai nạn).

- Báo cáo hoặc lời khai của nhân viên đường sắt có liên quan.

Trường hợp trưởng ga, trưởng tàu, tài xế hoặc nhân viên đường sắt giải quyết hồ sơ ban đầu gồm có:

- Biên bản tai nạn (có sơ đồ kèm theo).
- Lời khai hoặc báo cáo của nạn nhân (nếu còn nói, viết được).
- Báo cáo của người biết việc chứng kiến (ít nhất có 2 người không liên quan đến tai nạn).
- Báo cáo của nhân viên đường sắt có liên quan.
- Biên bản bàn giao nạn nhân cho gia đình hoặc cơ quan của nạn nhân.

Hồ sơ này lập thành 2 bộ, 1 bộ giao cho công an quận, huyện trong vòng 48 giờ sau khi tai nạn xảy ra; 1 bộ nộp phòng giám sát an toàn khu vực.

11. Chi phí giải quyết tai nạn theo nguyên tắc lỗi do ai người đó chịu trách nhiệm, các cá nhân và cơ quan có liên quan căn cứ theo kết luận điều tra của cơ quan công an hoặc quyết định của tòa án để giải quyết hậu quả. Khi xảy ra tai nạn, Ủy ban nhân dân, các cơ quan, ban, ngành của địa phương có đường sắt đi qua và ngành đường sắt có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ để giải quyết đúng chính sách và quy định của Nhà nước.

12. Mọi tổ chức và cá nhân có hành vi cản trở chạy tàu, chống lại cán bộ, công nhân viên chức Nhà nước trong khi thi hành nhiệm vụ tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo pháp luật.

Liên hiệp đường sắt Việt Nam, Tổng cục Cảnh sát nhân dân có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân các địa phương có đường sắt đi qua, các cơ quan có liên quan phổ biến nội dung Thông tư liên Bộ này trong quần chúng nhân dân, nhất là nhân dân sống dọc ven đường sắt và tổ chức thực hiện tốt Thông tư liên Bộ.

K.T. Bộ trưởng
Bộ Giao thông Vận tải
Thư trưởng
BÙI VĂN SƯỞNG

K.T. Bộ trưởng
Bộ Nội vụ
Thư trưởng
PHẠM TÂM LONG